

Số: /SKHĐT-THQH

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2020

V/v hướng dẫn Đề cương xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Công văn số 3889/BKHĐT-TH ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Đề cương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Công văn số 1540/UBND-TH ngày 18 tháng 6 năm 2020 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2021-2025, bao gồm nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 như sau:

1. Đối với báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

Đối với các Sở, ban, ngành: Đánh giá theo nhiệm vụ được giao tại Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Chương trình hành động số 11-CTr/BCS ngày 14/2/2016 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tỉnh Bình Phước.

(Đề cương dự thảo chi tiết kèm theo, có phân công các đơn vị đánh giá theo các nội dung từng ngành, lĩnh vực). Hệ thống biểu mẫu đính kèm tại địa chỉ <http://skhdtbinhphuoc.gov.vn>.

Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: Đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết Hội đồng nhân dân và Quyết định của UBND huyện, thị xã, thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. *Hệ thống biểu mẫu đính kèm tại địa chỉ <http://skhdtbinhphuoc.gov.vn>.*

* Việc đánh giá phải đảm bảo các nội dung chủ yếu tại mục A và yêu cầu tại mục B của Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với báo cáo dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến mau lẹ, khó lường, các nước lớn tranh giành ảnh hưởng, tình hình Biển Đông và an ninh phi truyền thống phức tạp, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid 19...

Kết cấu hạ tầng của tỉnh còn hạn chế; quy mô, công nghệ sản xuất của ngành công nghiệp còn nhỏ lẻ, lạc hậu, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Các mặt hàng nông sản của tỉnh sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn lớn hơn. Từ những khó khăn khách quan và nội tại của tỉnh, trong thời gian tới đặt ra những thách thức cần phải tập trung giải quyết thể hiện qua các mối quan hệ cụ thể: (1) giữa yêu cầu phải tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế với nhiệm vụ ổn định xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh; (2) giữa yêu cầu phát triển nền nông nghiệp toàn diện với những biến đổi tiêu cực của khí hậu; (3) giữa đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa với giải quyết vấn đề môi trường; (4) giữa yêu cầu cách mạng 4.0 với chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; (5) giữa yêu cầu xây dựng nông thôn mới và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội với nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025: mục tiêu đến năm 2025 của Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn: Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt từ 9% đến 10%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 là 175.000 tỷ đồng. Thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 đạt 18.500 tỷ - 20.000 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2025 đạt 5 tỷ USD. Đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án hợp lý và phù hợp.

(Đề cương dự thảo chi tiết kèm theo, có phân công các đơn vị xây dựng các chỉ tiêu của từng ngành, lĩnh vực). Hệ thống biểu mẫu đính kèm tại địa chỉ <http://skhdtbinhphuoc.gov.vn>.

d) Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

1. Cơ cấu lại nền kinh tế, tiếp tục lựa chọn ngành, lĩnh vực trọng tâm để đầu tư hiệu quả; nâng cao vai trò quản lý của nhà nước, xây dựng các chính sách phù hợp thúc đẩy sản xuất phát triển.

1.1. Huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng. Trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống đường giao thông.

a) Các công trình xây dựng cơ bản

Tập trung nguồn vốn để triển khai thực hiện 10 công trình xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách. (danh mục công trình tại mục IV). Ưu tiên các công trình giao thông trọng điểm. Cụ thể:

Phối hợp với Trung ương để tập trung triển khai thực hiện các dự án giao thông kết nối với các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, như: Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành, dự án đường sắt Dĩ An – Hoa Lư; dự án Quốc lộ 14C kết nối Đăk Nông với Bình Phước qua Tây Ninh, Long An.

Xây dựng giải pháp khả thi cầu Mã Đà, kết nối với Đồng Nai và Sân bay quốc tế Long Thành, cảng biển Vũng Tàu, mở hướng thuận lợi cho liên kết công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư.

Tập trung đầu tư có trọng tâm các trục đường song song, trục kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế. Tiếp tục triển khai xây dựng đường Đồng Phú – Bình Dương; nâng cấp các tuyến đường liên xã và đường chuyên dùng, phấn đấu nâng tỷ lệ nhựa hóa lên 50% (hiện nay là 25,4%) để kết nối giữa các vùng nguyên liệu với chế biến, tiêu thụ. Ưu tiên 02 địa bàn trọng điểm là Chơn Thành và Đồng Phú.

b) Hạ tầng Công nghệ thông tin

Hoàn chỉnh hạ tầng CNTT và nền tảng kỹ thuật chia sẻ dữ liệu bao gồm: đường truyền kết nối; thiết bị phần cứng; phần mềm quản lý; cơ sở dữ liệu; xây dựng chính quyền điện tử để tạo liên hệ giữa chính quyền với người dân, giữa chính quyền với doanh nghiệp, giữa các cơ quan chính quyền với nhau.

Đến năm 2025, phân đấu chính quyền điện tử của tỉnh nằm trong Top 30 các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức 3, mức 4; 90% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến; 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn theo quy định.

Nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh; bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của cấp huyện, cấp xã vào Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, đảm bảo kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã, phục vụ các cuộc họp, triển khai nghị quyết, giao ban, làm việc giữa lãnh đạo tỉnh với các địa phương; tăng cường năng lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên không gian mạng, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng Trung tâm Hành chính tập trung cấp tỉnh và cấp huyện

Xây dựng Trung tâm Hành chính tập trung cấp tỉnh theo phương thức "đầu tư tư – sử dụng công" đảm bảo tiện lợi, hiện đại, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đổi mới tổ chức bộ máy và cải cách thủ tục hành chính, áp dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động quản lý. Chuyển mục đích sử dụng đất và trụ sở các cơ quan hiện tại cho mục tiêu đưa Đồng Xoài trở thành trung tâm kinh tế chính trị có tầm ảnh hưởng trong khu vực kinh tế trọng điểm Đông nam bộ.

Đối với cấp huyện sẽ từng bước thực hiện khi có điều kiện. Thực hiện trước tại huyện Phú Riềng, thị xã Bình Long, huyện Lộc Ninh.

d) Xây dựng hạ tầng phát triển đô thị, nông thôn

Tập trung đầu tư có trọng điểm hạ tầng của thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Chơn Thành, huyện Đồng Phú tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ và dân cư, đô thị. Xác định các dự án trọng điểm về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, trở thành động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và khu vực, mở rộng không gian kinh tế. Kết hợp đồng bộ giữa hệ thống đô thị trung tâm với hệ thống đô thị vùng phụ cận, thị trấn, trung tâm xã, phường; định hướng xây dựng các xã theo tiêu chí đô thị, khi đủ điều kiện nâng cấp lên thị trấn. Quy hoạch đầu tư phát triển đô thị thông minh, đô thị phức hợp hiện đại; chỉnh trang các đô thị hiện có; thiết kế, phát triển các khu đô thị mới có tính đến tiêu chí đặc sắc, khác biệt, tạo dấu ấn tốt để hỗ trợ du lịch. Đầu tư phát triển huyện Chơn Thành thành thị xã.

Hoàn thành các dự án thủy lợi phục vụ nước tưới, nước sinh hoạt: cụm hồ chứa Lộc Ninh, Phước Long, dự án thủy lợi Đồng Xoài, cụm hồ Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, kết nối tuyến kênh nội đồng Bù Đốp... tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn nước.

Xây dựng, mở rộng mạng lưới truyền tải điện vào các nhà máy, khu, cụm công nghiệp, phục vụ cung ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù để bê tông hóa đường giao thông nông thôn, phục vụ đi lại thuận lợi cho nhân dân. Phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Bình Phước có 70% số huyện được công nhận huyện nông thôn mới, trong đó có 01 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa đạt 100%.

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tái cơ cấu kinh tế, thúc đẩy nhanh hơn tỷ trọng công nghiệp, thương mại – dịch vụ trong cơ cấu kinh tế; hỗ trợ, khuyến khích việc đổi mới công nghệ, áp dụng khoa học vào sản xuất để theo kịp tiến độ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

a) Lĩnh vực công nghiệp

Quy hoạch mới và mở rộng các khu công nghiệp tập trung; mỗi huyện từ 1 đến 3 cụm công nghiệp. Từng bước chuyển các nhà máy nhỏ, lẻ vào các khu, cụm công nghiệp để quản lý và đảm bảo môi trường. Mở rộng các khu công nghiệp Minh Hưng III (577,53ha), Bắc Đồng Phú (317 ha), Nam Đồng phú (480 ha), Minh Hưng – Sikico (1000 ha). Bổ sung quy hoạch và đưa vào hoạt động thêm Khu đô thị - dịch vụ - công nghiệp ở huyện Đồng Phú (6.317 ha) và 3 khu công nghiệp ở huyện Phú Riềng (1.300 ha). Khai thác tiềm năng để phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng, năng lượng tái tạo điện năng.

Rà soát, điều chỉnh chính sách nhằm thu hút đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế trọng điểm. Ưu tiên thu hút theo cụm ngành công nghiệp chế biến sâu nông lâm sản (điều, cao su, gỗ, trái cây...), công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp nông nghiệp (trong đó chú ý đến kho lạnh bảo quản nông sản để người nông dân có thể ký gửi sản phẩm khi cung vượt cầu; cơ sở phân bón hữu cơ, vi sinh hỗ trợ

nông dân làm nông nghiệp sạch...). Đưa sản xuất công nghiệp gần vùng nguyên liệu, giải quyết việc làm tại chỗ cho nông dân. Lựa chọn ngành nghề sản xuất có công nghệ cao, giải quyết việc làm nhiều nhất cho lao động, tiết kiệm sử dụng đất và giá trị thu được trên một đơn vị diện tích đất cao, đảm bảo môi trường.

Nâng cao tỷ lệ giá trị tăng thêm, giá trị sản xuất trong công nghiệp trên cơ sở từng bước mở rộng quy mô doanh nghiệp và giải quyết các ách tắc về vốn, thị trường, lao động. Đầu tư đồng bộ, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, đặc biệt là các công trình xử lý nước thải và đảm bảo diện tích trồng cây xanh. Hoàn thiện hạ tầng ngoài hàng rào kết hợp phát triển các khu đô thị, khu dân cư tạo thuận lợi về chỗ ở và sinh hoạt cho người lao động trong các khu công nghiệp. Triển khai thực hiện 10 dự án do doanh nghiệp đầu tư vốn. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm ngành công nghiệp là **14-15%**.

Đầu tư thu hút, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho các ngành sản xuất, khắc phục tình trạng thiếu lao động giản đơn, lao động kỹ thuật và lao động quản lý **tại các khu, cụm công nghiệp**.

b) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn,

Phát triển nông nghiệp trong nhiệm kỳ tới với **03 nhiệm vụ trọng tâm**: Tạo vùng nguyên liệu; chế biến; hình thành liên kết chuỗi **giá trị**. **03 ngành trọng điểm**: Chăn nuôi; trồng trọt; lâm nghiệp). **03 sản phẩm xuất khẩu chủ yếu**: Chăn nuôi (heo, gà); hạt điều; sản phẩm từ gỗ. **03 giải pháp hỗ trợ khởi điểm**: Quy hoạch lại vùng sản xuất nguyên liệu; chính sách thu hút, hỗ trợ; nông nghiệp công nghệ cao. **Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành hàng năm đạt 5-6%**

Quy hoạch điều chỉnh lại vùng trồng cây chuyên canh, trong đó trọng tâm là cây cao su, cây điều, cây ăn trái, cây lấy gỗ trên cơ sở điều kiện thổ nhưỡng, nhu cầu nguyên liệu của các cơ sở chế biến để xác định quy mô cho từng loại cây trồng; chuyển một phần diện tích trồng cây cao su sang quy hoạch đất công nghiệp, đô thị, dân cư, nông nghiệp **ứng dụng** công nghệ cao. Xây dựng chính sách hỗ trợ người sản xuất trong vùng quy hoạch về vốn, kỹ **thuật**, tổ chức sản xuất để nâng cao hiệu quả và làm cơ sở hình thành chuỗi liên kết. Quy hoạch vùng chăn nuôi hướng đến an toàn dịch bệnh, chăn nuôi công nghiệp, chăn nuôi sạch phải từng bước chi phối toàn ngành chăn nuôi; hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu các biện pháp an toàn dịch bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty chăn nuôi đầu tư xây dựng, phát triển các trang trại chăn nuôi heo, gà để cung cấp nguồn giống, sản phẩm chất lượng cao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với giết mổ gia súc, gia cầm. Đảm bảo hoạt động giết mổ theo đúng quy trình, 100% thịt gia súc, gia cầm lưu thông trên thị trường có kiểm soát thú y. Xây dựng thương hiệu 03 sản phẩm xuất khẩu chủ yếu để tăng nhanh số lượng và kim ngạch xuất khẩu.

Trên cơ sở 5 khu nông nghiệp công nghệ cao đã được phê duyệt, cần đẩy nhanh tiến độ để triển khai sớm, tạo sản phẩm cung cấp cho thị trường; bên cạnh đó hướng toàn bộ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất theo tiêu

chuẩn **an toàn vệ sinh thực phẩm**, áp dụng mạnh mẽ khoa học vào sản xuất; thực hiện phương châm mỗi địa phương một sản phẩm, nâng cao thu nhập của người nông dân, nhằm tạo ra bước phát triển nhảy vọt trong nông nghiệp.

Quản lý chặt chẽ diện tích rừng hiện còn, nâng cao hiệu quả kinh tế rừng (tận thu sản phẩm phụ; khai thác và nâng cao chất lượng các tour du lịch sinh thái rừng quốc gia Bù Gia Mập...); thực hiện cơ chế cho thuê rừng; xem xét lại hiệu quả chính sách khoán rừng trước đây để có giải pháp nâng cao hiệu quả, cung cấp gỗ, củi cho các cơ sở chế biến gỗ. Quản lý và thực hiện việc trồng rừng trên các diện tích bán ngập tại các lòng hồ.

Hỗ trợ, khuyến khích hình thành các vùng chuyên canh cây nông nghiệp thế mạnh của tỉnh gắn với doanh nghiệp xây dựng các cơ sở kho vận, chế biến và hỗ trợ pháp lý về hợp đồng liên kết giữa doanh nghiệp với nông dân. Phát huy và nâng cao chất lượng sản giao dịch nông sản.

Xây dựng chuỗi liên kết thông qua các hình thức hợp tác sản xuất, theo đó lấy doanh nghiệp chế biến làm chủ đạo, điều hành chuỗi để triển khai chính sách hỗ trợ của nhà nước, hợp đồng cung cấp vật tư phân bón, thu mua, chia sẻ kinh nghiệm, rủi ro, đảm bảo quyền lợi của các bên trên cơ sở lợi nhuận bình quân. Trước mắt hình thành thí điểm từ 3 đến 5 mô hình liên kết trong ngành điều.

c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Lĩnh vực thương mại nhập khẩu của tỉnh trong những năm tới vẫn chủ yếu là nhập khẩu các hàng hóa dưới dạng thiết bị xây dựng nhà máy, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Xuất khẩu hàng hoá, tiếp tục tập trung các nhóm sản phẩm có lợi thế, có tỷ trọng lớn trong cơ cấu hàng xuất khẩu; quan tâm phát triển các nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu xuất khẩu nhưng có giá trị gia tăng cao hoặc có tốc độ tăng trưởng cao. Chủ động tham gia tích cực các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, triển lãm quốc tế để tìm kiếm thị trường; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại tại các thị trường mới. Chủ động thực hiện các phương án, giải pháp ứng phó về xuất, nhập khẩu trước các diễn biến mới của thương mại thế giới. **Phần đầu tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành hàng năm đạt 9-10%**

Phát triển thương mại biên giới, tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư và các cửa khẩu Tà Vát, Hoàng Diệu, Tân Tiến. Thu hút các nhà đầu tư vào các cửa khẩu, tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và khai thác các dự án, phục vụ cho hoạt động thương mại biên giới.

Phát triển cân đối, hợp lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp, phố thương mại, trung tâm bán buôn, khu dịch vụ phụ trợ, tổng đại lý ở tỉnh, huyện, khu thương mại - dịch vụ ở các khu dân cư, khu, cụm công nghiệp, chợ nông thôn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các trung tâm thương mại tập trung kết hợp với dịch vụ nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi tại thành phố Đồng Xoài, thị xã Bình Long, thị xã Phước Long và huyện Chơn Thành. Triển khai sản giao dịch nông

sản tỉnh Bình Phước gắn với thương mại điện tử, đầu tư xây dựng và quản lý có hiệu quả chợ đầu mối nông sản tỉnh Bình Phước tại thành phố Đồng Xoài.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ toàn diện dựa trên cơ sở các lợi thế của tỉnh, yêu cầu của sự phát triển, mối liên kết giữa các ngành, lĩnh vực. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ sau:

- Dịch vụ du lịch: đầu tư các hạng mục cần thiết để Khu di tích Quốc gia đặc biệt Căn cứ Bộ Chỉ huy quân giải phóng miền Nam Việt Nam (Tà Thiết) thành điểm đến với sản phẩm du lịch đặc trưng. Hoàn thành đầu tư dự án khu du lịch tâm linh Bà Rá, dự án khu du lịch sinh thái kết hợp với phim trường Trảng cò Bù Lạch. Tập trung phát triển thành phố Đồng Xoài trở thành đô thị thông minh, đô thị du lịch với các tiện ích, dịch vụ cao cấp, điểm đến hấp dẫn đầu tiên cho chuỗi sản phẩm du lịch trong tỉnh. Đầu tư xây dựng hạ tầng dự án khu đô thị kết hợp nghỉ dưỡng hồ Suối Cam; dự án khu đô thị mới và công viên trung tâm Đồng Xoài. Tăng cường thực hiện liên kết vùng, chú ý thị trường du lịch thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long; xây dựng các tuyến du lịch quốc tế (thành phố Hồ Chí Minh - Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan).

- Dịch vụ tài chính, tín dụng, bảo hiểm: Lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh tập trung huy động và cung ứng vốn cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Kiểm soát luồng tiền để kịp thời điều tiết, nâng cao hiệu quả vốn vay. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, điều chỉnh cơ cấu tín dụng theo hướng ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xuất – nhập khẩu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đẩy mạnh triển khai việc mua các loại bảo hiểm bắt buộc, vận động người dân tham gia các loại bảo hiểm để giảm thiểu rủi ro trong cuộc sống và sản xuất.

- Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin: Phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng phục vụ cho thương mại điện tử và kinh tế số. Dịch vụ viễn thông hướng tới các dịch vụ truyền thông bao trùm, kết nối toàn diện, tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, là nền tảng và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Quan tâm phát triển các loại dịch vụ khác như: logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý... theo hướng tiện ích, chất lượng và từng bước đáp ứng theo chuẩn mực quốc tế.

d) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ làm nền tảng để nền kinh tế tăng trưởng chủ yếu dựa vào năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ. Tập trung các hoạt động ứng dụng, chuyên giao công nghệ. Các đề tài nghiên cứu khoa học sau khi được nghiệm thu bàn giao cho các đơn vị ứng dụng đạt 100%. Tiếp tục xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ. Nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tập trung thúc đẩy xây dựng và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, khẩn trương việc tạo lập chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc thù, có lợi thế của địa phương.

Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân tham gia nghiên cứu, đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ.

Ưu tiên đầu tư cho việc nghiên cứu tạo giống cây trồng, vật nuôi mới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Trước mắt tập trung nghiên cứu tạo giống điều mới năng suất đạt từ 2,5 tấn trở lên để sớm đưa vào trồng đại trà tạo điều kiện cho ngành điều phát triển.

1.3. Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của nhà nước; thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đề ra; triển khai quyết liệt các đột phá; xây dựng chính sách phù hợp tạo điều kiện cho phát triển nhanh, bền vững

a) Quản lý chặt chẽ tài chính, tài nguyên, môi trường và các nguồn lực hiệu quả:

Phấn đấu đến năm 2025 thu ngân sách đạt **18.500 - 20.000** tỷ đồng. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hợp lý và huy động tốt các khoản thu qua hệ thống thuế. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội. Tập trung giải pháp giải ngân xây dựng cơ bản nhanh, hiệu quả.

Thực hiện đồng bộ các chính sách và có giải pháp phù hợp để huy động các nguồn lực xã hội. Phấn đấu giai đoạn 2021-2025, tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 175.000 tỷ đồng. Tập trung thu hút vốn khu vực ngoài nhà nước, vốn đầu tư nước ngoài; khuyến khích huy động nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bằng các hình thức đầu tư hợp tác công tư (PPP).

Quản lý chặt chẽ tài nguyên đất và tài nguyên khoáng sản, trong đó tài nguyên đất giai đoạn 2020-2025 vẫn là nguồn lực quan trọng nhất, vừa tạo ra ngân sách cho đầu tư phát triển, vừa là tư liệu sản **xuất** đặc biệt không thể thiếu cho các ngành, lĩnh vực sản xuất. Do vậy trong thu hút đầu tư cần phải lựa chọn các nhà đầu tư có tiềm lực về tài chính, công nghệ hiện đại, nộp ngân sách cao. Khoáng sản đá xây dựng phải quản lý khai thác phù hợp với nhu cầu xây dựng của tỉnh, tiết kiệm sử dụng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng trong thời gian tới. Triển khai nghiên cứu khoáng sản bô-xít để xem xét tính hiệu quả khi khai thác.

Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác của các huyện, thị xã, **thành phố**; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp. Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải; hệ thống giám sát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên dòng sông Bé để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước. Xây

dựng chiến lược bảo vệ môi trường, trong đó kiểm soát chặt môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản, khu công nghiệp chế biến.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các đột phá, tạo bước chuyển và nền tảng tốt hơn cho phát triển giai đoạn tới.

- **Đột phá trong cải cách thủ tục hành chính:** Thường xuyên cập nhật, công bố bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện và xã; mọi thủ tục đều được mẫu hóa và thực hiện trực tuyến, liên thông; Trung tâm phục vụ hành chính công chịu trách nhiệm nhận và trả kết quả mà người dân không phải đến các cơ quan nhà nước để gửi và nhận.

- **Đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng:** Trong đó hạ tầng giao thông đi trước một bước và tập trung cho **02 trọng điểm** là Đồng Phú và Chơn Thành; **02 tuyến hành lang** là tuyến song song với quốc lộ 13 (kết nối từ khu công nghiệp Bàu Bàng kết nối với đường Minh Hưng – Đồng Nơ); tuyến song song với quốc lộ 14 (tiếp tục triển khai đường Đồng Phú – Bình Dương, sau đó kéo dài lên Bù Đăng). Bên cạnh đó đầu tư các tuyến đường kết nối trong các vùng dự án để khai thác diện tích đất công trồng cao su sang phát triển công nghiệp và đô thị. Tiếp tục ưu tiên ngân sách cho các địa phương phát triển hệ thống đường giao thông liên huyện; thực hiện cơ chế đặc thù để làm đường giao thông nông thôn.

Ưu tiên tiếp theo là đầu tư cho lĩnh vực công nghệ thông tin, đảm bảo hạ tầng hoàn thiện, đồng bộ, thường xuyên cập nhật ứng dụng mới trong quản lý điều hành. Vận hành thông suốt Chính quyền điện tử; nghiêm túc thực hiện quy định văn phòng không giấy (gửi nhận văn bản bằng điện tử, họp không giấy).

- **Đột phá trong đào tạo nguồn nhân lực:**

Trước mắt là căn cứ vào nhu cầu lao động của các nhà máy để xây dựng chính sách thu hút lao động đến tỉnh làm việc. Thực hiện chuẩn hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện giáo dục, đào tạo, dạy nghề. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các cơ sở đào tạo nghề, đào tạo lao động theo nhu cầu của các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển mạnh hệ thống dạy nghề với 3 cấp trình độ (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng), đầu tư tập trung vào hệ thống dạy nghề kỹ thuật thực hành, liên kết với các doanh nghiệp, đào tạo theo yêu cầu của doanh nghiệp.

Trong dài hạn phải triển khai việc đào tạo song ngữ tại các trường học trong tỉnh; tiếp tục nâng cao và mở rộng trường chuyên, lớp chọn để đào tạo các thế hệ con em Bình Phước đủ trình độ làm việc trong các doanh nghiệp FDI và tham gia quản lý các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước.

c) Xây dựng chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã.

Xây dựng chính sách ưu đãi của tỉnh trong thời gian tới dựa trên các quy định của pháp luật, đảm bảo các doanh nghiệp đều bình đẳng, chuyển căn bản sang mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào tăng năng suất, áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất. Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, ưu tiên thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu, công

nghiệp phụ trợ, nông nghiệp công nghệ cao và sản xuất theo chuỗi **giá trị**. Khuyến khích hỗ trợ các mô hình hợp tác trong sản xuất kinh doanh; nâng cao hiệu quả quỹ khởi nghiệp; mời gọi các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đến đầu tư tại tỉnh.

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đối với các dự án phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân có năng lực và chuẩn mực đạo đức, văn hóa doanh nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Khuyến khích, động viên tinh thần khởi nghiệp, ý chí khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp, gắn kết với quỹ khởi nghiệp của tỉnh, hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ, các doanh nghiệp đầu tư vào các sản phẩm chủ lực, lĩnh vực tiềm năng thế mạnh của tỉnh, các ý tưởng kinh doanh khả thi thành hiện thực. Tăng cường gỡ gỡ, đối thoại với các hội, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp để kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển.

2. Quan tâm đầu tư các lĩnh vực xã hội nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân để văn hóa thực sự trở thành nền tảng của xã hội. Trong đó con người là trung tâm vừa là mục tiêu, vừa là động lực.

2.1. Lĩnh vực văn hóa, thể thao

Quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao. Quy hoạch, dự trữ quỹ đất để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao khi đủ điều kiện. Ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ thể dục, thể thao cộng đồng và học đường. Đẩy mạnh phát triển nghệ thuật, thể thao quần chúng; đầu tư phù hợp cho văn nghệ chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao; đẩy mạnh xã hội hóa thể thao thành tích cao, giảm gánh nặng ngân sách cho lĩnh vực này. Bảo tồn các giá trị, phong tục, bản sắc văn hóa các dân tộc; phục dựng các lễ hội, ngành nghề truyền thống. Hàng năm tổ chức liên hoan văn hóa các dân tộc cấp tỉnh và cấp huyện. Tiếp tục triển khai có hiệu quả và thực chất Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2.2. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học đảm bảo đạt tiêu chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học, trong đó chú trọng giáo dục đạo đức học sinh, dạy song ngữ tiếng Việt - tiếng Anh, xây dựng trường học thông minh và duy trì phát triển các trường chuyên trung học phổ thông. Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, tạo nguồn bồi dưỡng nhân tài. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo; các hoạt động khuyến học, khuyến tài; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo. Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích con em đồng bào dân tộc thiểu số bản địa đến lớp, ưu tiên cho học sinh thuộc đối tượng gia đình nghèo.

Nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Chính trị, Trường Cao đẳng Bình Phước; đồng thời tăng cường liên kết đào tạo đại học, sau đại học; xây

dựng Trường Cao đẳng Bình Phước tại khu công nghiệp Becamex Bình Phước để gắn đào tạo nghề, nguồn nhân lực với vùng trọng điểm phát triển công nghiệp.

2.3. Lĩnh vực y tế

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng y tế từ tỉnh đến cơ sở theo hướng chuẩn hóa và hiện đại; kiện toàn tổ chức hệ thống ngành y theo Đề án 999 của tỉnh; triển khai hiệu quả chính sách đặc thù để phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, nhất là đội ngũ bác sỹ; chú trọng thu hút và đào tạo chuyên sâu, chuyên khoa, phát triển lĩnh vực y tế thông minh; đẩy mạnh xã hội hóa về y tế. Chủ động, tổ chức triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, cảnh giác cao với các loại dịch bệnh nguy hiểm. Tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, đảm bảo điều trị, cấp cứu kịp thời và xử trí tốt các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm lây lan nhanh. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển hệ thống y tế tư nhân, nhất là lĩnh vực khám chữa bệnh dịch vụ, đồng thời quản lý chặt chẽ về hoạt động, chuyên môn để phục vụ người bệnh; có chính sách đặc thù thu hút đầu tư xây dựng một số cơ sở y tế đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe ban đầu cho người dân, phổ biến kiến thức tự rèn luyện sức khỏe, phòng bệnh; xây dựng hệ thống dữ liệu y tế toàn dân.

2.4. Lĩnh vực an sinh xã hội, giải quyết việc làm

An sinh xã hội là nhiệm vụ trọng tâm đòi hỏi toàn xã hội tham gia với quyết tâm cao nhất. Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ xổ số kiến thiết để đầu tư vào lĩnh vực an sinh xã hội. Huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Điều tra, rà soát, đánh giá chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm để có giải pháp phù hợp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp xã hội theo quy định của Nhà nước. Phấn đấu mỗi năm giảm 1% hộ nghèo.

Xây dựng cơ chế nhà nước hỗ trợ đào tạo nghề theo yêu cầu của các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết và nâng cao chất lượng lao động, đảm bảo có việc làm ổn định cho người lao động.

3. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân. Nắm và dự báo chính xác tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ, ngăn chặn hoạt động của các đối tượng phản động, các phần tử cực đoan, các loại tội phạm xuyên biên giới; xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm quy chế biên giới; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới.

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế; Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nội chính với chính quyền địa

phương để giải quyết có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn, an ninh kinh tế. Thường xuyên nắm bắt tình hình, tuyên truyền, vận động các hộ dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Thực hiện đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng. Duy trì thường xuyên các hoạt động phối hợp, giao lưu, hợp tác, kết nghĩa; tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả ba kênh: đối ngoại đảng, ngoại giao chính quyền, ngoại giao nhân dân.

3. Về tiến độ báo cáo: Báo cáo của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về sở Kế hoạch và Đầu tư và qua hộp thư điện tử nguyendangngai.skhdt@binhphuoc.gov.vn **trước ngày 10 tháng 7 năm 2020.**

Đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản này và tình hình đặc điểm cụ thể của từng Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ nêu trên và gửi Báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh (báo cáo)
- Như trên;
- Ban Giám đốc sở;
- Lưu VT, TH.